

Mục Đích Của Bảo Dưỡng Định Kỳ



Mục Đích Của Bảo Dưỡng Định Kỳ

Xe ô tô được cấu tạo bởi một số lượng lớn các chi tiết, chúng có thể bị mòn, yếu hay ăn mòn làm giảm tính năng, tùy theo điều kiện hay khoảng thời gian sử dụng. Các chi tiết cấu tạo nên xe, mà có thể dự đoán được rằng tính năng của chúng giảm đi, cần phải được bảo dưỡng định kỳ, sau đó điều chỉnh hay thay thế để duy trì tính năng của chúng. Bằng cách tiến hành bảo dưỡng định kỳ, có thể đạt được những kết quả sau, nhằm đảm bảo sự tin tưởng và yên tâm cho khách hàng:

1. Có thể ngăn chặn được những vấn đề lớn có thể xảy ra sau này.
2. Xe ô tô có thể duy trì được trạng thái mà thỏa mãn được những tiêu chuẩn của pháp luật.
3. Kéo dài tuổi thọ của xe.
4. Khách hàng có thể tiết kiệm và lái xe an toàn.

(1/1)

-Lịch bảo dưỡng

Các hoạt động bảo dưỡng: A = Kiểm tra và / hoặc điều chỉnh khi cần thiết I = Kiểm tra và sửa chữa hoặc thay thế khi cần thiết R = Thay thế, thay đổi hoặc bôi trơn

KỶ BẢO DƯỠNG:	SỐ ĐO KM	1	10	20	30	40	50	60	70	80	THÁNG
(Dựa vào số đo km hoặc số tháng xe đã hoạt động tùy theo yếu tố nào tốt trước)	x 1000 km										
CÁC BỘ PHẬN CƠ BẢN CỦA ĐỘNG CƠ											
1 Đại cam (động cơ Diesel)	Thay sau mỗi 100,000 km										
2 Khe hở xupáp											
Xe có bộ lọc khí xả 3 thành phần (Xem chú ý 1)											96
Xe không có bộ lọc khí xả 3 thành phần											
Động cơ 2NZ-FE	A		A		A		A		A		24
Động cơ 1NZ-FE, 1ZZ-FE, 3ZZ-FE (Xem chú ý 1) ..			A		A		A		A		24
Động cơ 3C-E (Xem chú ý 2)					A		A		A		24
3 Đại truyền động											
Động cơ xăng			I		I		I		I		24
Động cơ Diesel			I		R		I		R		48
4 Dầu động cơ			R	R	R	R	R	R	R	R	12
Động cơ xăng (API SH, SJ hay ILSAC)			R	R	R	R	R	R	R	R	12
Động cơ Diesel (API CD hoặc cao hơn) (Xem chú ý 3) ..	Thay sau mỗi 5000 km hoặc 6 tháng.										
5 Lọc dầu động cơ			R	R	R	R	R	R	R	R	12

CHÚ Ý:

1. Kiểm tra tiếng gõ, độ rung động cơ và điều chỉnh nó nếu cần thiết.
2. Kiểm tra khe hở xupáp và điều chỉnh nó nếu cần thiết.
3. Nếu không thể có dấu API CD hoặc cao hơn, thì dùng dấu API CC

Lịch Bảo Dưỡng

Những hạng mục công việc của bảo dưỡng định kỳ và chu kỳ sửa chữa của xe được chỉ rõ trong bảng lịch bảo dưỡng định kỳ trong Hướng dẫn sử dụng, Bổ sung hướng dẫn sử dụng hay Sổ bảo hành v.v.

Lịch bảo dưỡng được quy định bởi những yếu tố sau: kiểu xe, tuổi của xe, nước sử dụng, hay cách sử dụng xe.

T, R, I, A, L là viết tắt của các thao tác bảo dưỡng.

T = Xiết chặt đến mômen tiêu chuẩn

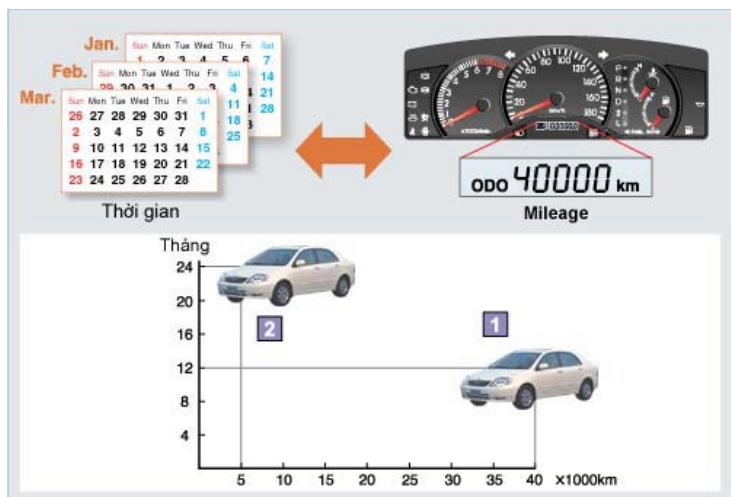
R = Thay thế hay thay đổi

I = Kiểm tra và chỉnh sửa hay thay thế nếu cần

A = Kiểm tra và/hay điều chỉnh nếu cần

L = Bôi trơn

(1/3)



Chu kỳ bảo dưỡng

Chu kỳ bảo dưỡng được xác định tùy theo quãng đường xe đi được và khoảng thời gian sử dụng xe tính từ lần bảo dưỡng trước.

Ví dụ, nếu lịch bảo dưỡng cho một chi tiết nào đó được nêu ra là 40,000 km hay 24 tháng, việc bảo dưỡng sẽ đến hạn tại thời điểm mà một trong hai điều kiện này thỏa mãn. Xe này do đó đến hạn bảo dưỡng như sau:

Lái xe 40,000 km/12 tháng sau lần bảo dưỡng trước (1) hay lái xe 5,000 km/24 tháng sau lần bảo dưỡng trước (2).

(2/3)



Nếu xe được sử dụng dưới bất kỳ một trong các điều kiện sau đây, sẽ cần phải bảo dưỡng thường xuyên:

1. Điều kiện mặt đường

Đường xấu hay có nhiều bùn, đường có tuyết đang tan, đường có nhiều bụi

2. Điều khiển lái xe

- (1) Xe được sử dụng để kéo rơ-móc, hay kéo theo xe cắm trại hay chở đồ ở trên nóc.
- (2) Xe dùng để lặp lại những quãng đường ngắn dưới 8 km liên tục với nhiệt độ dưới không.
- (3) Xe được sử dụng làm xe tuần tra cảnh sát, taxi hay xe giao hàng, hay chạy với quãng đường dài ở tốc độ thấp.
- (4) Xe được lái với tốc độ cao hơn 2 giờ liên tục (80% tốc độ tối đa của xe).

A Xe lái trên đường xấu

B Xe lái với tốc độ cao

C Xe cắm trại

(3/3)